

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

KỶ NIỆM 44 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 – 30/4/2019)

Ý NGHĨA CHIẾN THẮNG 30/4/1975 - "CUỘC CHIẾN CHẤN ĐỘNG ĐỊA CẦU", "NGÀY LỊCH SỬ CỦA THẾ GIỚI"

Tổng tiến công chiến lược mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc trường kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bắc - Nam sum họp một nhà, đất nước trọn niềm vui.

Không phải ngẫu nhiên mà chiến dịch Hồ Chí Minh hay chiến thắng 30/4/1975 là một trong những bài học quan trọng của môn Lịch sử trong suốt chương trình từ Tiểu học đến Trung học Phổ thông. Học sinh bao thế hệ qua vẫn luôn được dạy về ý nghĩa to lớn của Đại thắng mùa xuân năm 1975 - sự kiện quan trọng có tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc, làm nức lòng bạn bè và nhân dân tiến bộ khắp năm châu bốn biển.

Chiến thắng ngày 30/4/1975 của Việt Nam đã làm chấn động địa cầu bởi đối thủ của Việt Nam lúc đó là cường quốc hùng mạnh nhất thế giới. Thời điểm đó và những năm sau này, nói về chiến thắng 30/4/1975, các báo nước ngoài đã dành nhiều bình luận, trong đó nhấn mạnh: "Việt Nam kiên cường, anh dũng"...

Tờ New York Times còn nhận định rằng chiến thắng 30/4/1975 của Việt Nam là "Ngày Lịch sử của thế giới".

Chiến thắng 30/4/1975 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi nhất, một biểu tượng về sự đoàn kết, anh dũng chiến đấu để gìn giữ dân tộc.

Diễn biến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử



Cùng xem lại diễn biến của chiến dịch Hồ Chí Minh mà chúng ta đã được học trong chương trình môn Lịch sử của Bộ GD&ĐT.

Ngày 25 – 3 -1975, Bộ chính trị Trung ương Đảng khẳng định "Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam và hạ quyết tâm tập trung lực lượng giải phóng xong trước mùa mưa. Lập Bộ chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định và đặt tên cho chiến dịch là chiến dịch Hồ Chí Minh. Cả nước ra quân với tinh thần "đi nhanh đến, đánh nhanh thắng", tư tưởng chỉ đạo là thần tốc, táo bạo, bất ngờ và chắc thắng".

Ngày 16/4/1975, quân ta đã phá vỡ tuyến phòng thủ của địch ở Phan Rang.

Ngày 18/4/1975, trước tình hình trên Chính phủ Mỹ đã ra lệnh di tản người Mỹ ra khỏi Sài Gòn.

Ngày 21/4/1975, toàn bộ quân địch ở Xuân Lộc tháo chạy. Tuyến phòng thủ Phan Rang, Xuân Lộc bị chọc thủng.

Ngày 21/4/1975, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức Tổng thống. Quân ta nhanh chóng áp sát và hình thành thế bao vây.

17h ngày 26/4/1975, 5 cánh quân của ta từ các hướng chiến lược được lệnh là vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch tiến vào Sài Gòn, mở đầu chiến dịch Hồ Chí Minh.

Ngày 28/4/1975, pháo ta đồng loạt nã đạn vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Đêm 28 rạng 29/4/1975, tất cả các cánh quân của ta đồng loạt tấn công vào trung tâm thành phố đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch như: bộ tổng tham mưu Ngụy, dinh Độc lập, biệt khu Thủ đô, tổng nha cảnh sát, sân bay Tân Sơn Nhất.

11h30 phút ngày 30/4/1975, giây phút lịch sử!

9h30 phút ngày 30/4/1975, Dương Văn Minh kêu gọi ngừng bắn để điều đình giao chính quyền nhằm cứu quân Ngụy khỏi sự sụp đổ.

10h45 phút ngày 30/4/1975, xe tăng ta tiến thẳng vào dinh Độc Lập, bắt sống ngụy quyền, tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.

11h30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ cách mạng đã tung bay trên nóc phủ tổng thống Ngụy báo hiệu chiến dịch Hồ Chí Minh đã toàn thắng.



TÔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN 1975, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM

Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết, Mỹ buộc phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Song, chúng không từ bỏ âm mưu xâm lược Việt Nam, tiếp tục viện trợ, tạo điều kiện cho chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pari.

Mỹ ra sức xây dựng quân đội nguy Sài Gòn thành một đội quân tay sai “mạnh nhất ở Đông - Nam á”, với số quân trên 1 triệu 10 vạn tên, được tổ chức thành 4 quân đoàn gồm 13 sư đoàn và nhiều lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, với 1.850 máy bay các loại, 1.588 khẩu pháo, 2.074 xe tăng, 1.611 tàu chiến; với hàng triệu tấn vật tư chiến tranh được đưa vào miền Nam trước và sau khi ký Hiệp định Pari. Ngoài ra còn có lực lượng bảo an, dân vệ được trang bị đầy đủ. Chúng liên tiếp đưa ra nhiều kế hoạch chiến tranh với mục tiêu trong 3 năm (từ 1973-1975), chiếm hết tất cả các vùng giải phóng và đặt toàn bộ miền Nam dưới quyền kiểm soát của chúng.

Sau Hiệp định Pari, ở miền Nam Việt Nam đã hình thành hai vùng kiểm soát, hai quân đội, hai chính quyền. Lực lượng vũ trang cách mạng đang đứng vững trên các địa bàn chiến lược quan trọng. Uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. Hội nghị cấp cao của gần 80 nước Không liên kết họp tại Angiê, tháng 9-1973 đã công nhận Cộng hoà miền Nam Việt Nam là thành viên chính thức của Phong trào Không liên kết, công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Về phía địch, sau khi rút khỏi miền Nam, đế quốc Mỹ đã lún sâu vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Nước Mỹ chìm ngập trong “cuộc khủng hoảng lòng tin”, kinh tế bị suy thoái, nạn lạm phát và nạn thất nghiệp tăng, xã hội bị rối loạn, nội bộ chính quyền và các đảng phái bị chia rẽ sâu sắc. Vụ bê bối Oatơghét lại càng đẩy nước Mỹ vào cảnh bi đát. Níchxơn buộc phải từ chức Tổng thống Mỹ. Viện trợ quân sự của Mỹ cho nguy quyền Sài Gòn đã bị cắt giảm dần, từ 1.614 triệu USD năm 1972-1973, phải giảm xuống 1.026 triệu USD năm 1973-1974 và 701 triệu USD năm 1974-1975.

Nguy quyền Nguyễn Văn Thiệu vấp phải những khó khăn chồng chất không thể khắc phục được. Đạn thiếu, hỏa lực chi viện giảm gần 60%, máy bay, xe tăng và nhiên liệu thiếu, sức cơ động giảm 50% buộc Thiệu phải kêu gọi quân nguy chuyển sang tác chiến theo “kiểu con nhà nghèo”. Chiến lược “chiến tranh diện địa” với mục đích “bảo vệ đến mức tối đa an ninh lãnh thổ” làm cho lực lượng của địch dàn ra trên những địa bàn quá rộng. Với thể trận bố trí phân tán như vậy, quân địch không thể chống đỡ nổi sức mạnh tiến công và nổi dậy đều khắp của quân và dân miền Nam trên các chiến trường.

Tháng 7-1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ cách mạng miền Nam sau khi Hiệp định Pari được ký kết. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự và

ngoại giao một cách chủ động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp ba mặt đấu tranh buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam, đồng thời chuẩn bị khả năng tiến lên phản công để giành thắng lợi hoàn toàn”.

Nghị quyết nhấn mạnh: bất kể trong tình huống nào con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công.

Trong hai năm 1973-1974, quân và dân miền Nam đã đánh bại hầu hết các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, đẩy địch vào thế phòng ngự bị động, phải co về giữ các vùng đô thị và đường giao thông quan trọng.

Cho đến cuối năm 1974, tình hình đã có những chuyển biến căn bản. Những điều kiện cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam đang chín muồi. Lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân đã lớn mạnh không ngừng về số lượng và chất lượng. Những binh đoàn cơ động gồm nhiều binh chủng hợp thành ra đời, đã tạo nên những quả đấm mạnh và những mũi nhọn sắc trên các địa bàn chiến lược quan trọng. Các lực lượng vũ trang nhân dân miền Nam đang giữ quyền chủ động tiến công địch trên chiến trường, không những có thể đánh bại được kế hoạch “bình định” lấn chiếm mà còn có sức mở ra những chiến dịch lớn, tiêu diệt những binh đoàn lớn của địch, giải phóng được nhiều vùng đất rộng, đông dân, cả ở vùng đồng bằng và thành phố. Những mạng đường vận tải chiến lược và chiến dịch dài hơn 2 vạn ki lô mét, chạy dọc dải Trường Sơn đến tận vùng Đông Nam Bộ và các chiến trường, những khối lượng rất lớn lương thực, vũ khí, xăng dầu, trang bị được vận chuyển vào chiến trường bảo đảm nhiệm vụ hậu cần cho cuộc chiến tranh giải phóng cuối cùng. Thành tích khôi phục kinh tế trong 2 năm 1973-1974 tạo cho nhân dân miền Bắc khả năng chi viện cao về người và của. Phong trào đấu tranh chính trị ở các vùng đô thị miền Nam đòi đánh đổ chế độ phát xít hiếu chiến độc tài Nguyễn Văn Thiệu, đòi hoà bình, độc lập, dân chủ, dân sinh phát triển mạnh.

Trước tình hình mới, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp tháng 10-1974 và tháng 1-1975 quyết định mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975-1976, và dự kiến nếu thời cơ đến sớm sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 giành được thắng lợi vang dội đầu tiên bằng Chiến dịch Tây Nguyên (từ 10-3-1975 đến 24-3-1975). Mở đầu chiến dịch này là cuộc tiến công táo bạo, bất ngờ giải phóng hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột (11-3-1975). Bị choáng váng và sau khi các cuộc điều quân phản kích hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột đều bị đánh bại, ngày 14-3-1975, Nguyễn Văn Thiệu và Bộ Tổng tham mưu ngụy đã hốt hoảng đi tới quyết định rút khỏi các tỉnh Plâycu, Kon Tum. Cuộc rút quân của địch đã biến thành cuộc tháo chạy hỗn loạn. Đến ngày 24-3-1975, vùng chiến lược Tây Nguyên rộng lớn với hơn 60 vạn đồng bào các dân tộc đã được giải phóng, 12 vạn quân địch đã bị tiêu diệt.

Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên là thắng lợi của chiến dịch Huế-Đà Nẵng (từ 19 đến 29-3-1975).

Từ lúc chiến dịch Tây Nguyên mở đầu, quân và dân Trị-Thiên đã phối hợp hoạt động mạnh, tiến công và nổi dậy ở nhiều nơi. Ngày 19-3-1975 toàn bộ tỉnh Quảng Trị được giải phóng. Tiếp đó, quân và dân Thừa Thiên-Huế đã hình thành thế bao

vây Huế bằng nhiều mũi và không chế chặn đường rút chạy ra biển và vào Đà Nẵng. Ngày 24-3, Tam Kỳ và Quảng Ngãi được giải phóng. Ngày 26-3-1975, các lực lượng vũ trang nhân dân đã tiến hành hợp vây và cùng với đồng đảo lực lượng quần chúng cách mạng nổi dậy tiêu diệt tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên-Huế gồm 4 vạn tên địch, làm chủ thành phố Huế và toàn bộ tỉnh Thừa Thiên.

Ngày 28-3-1975, pháo binh quân giải phóng mở đầu cuộc tấn công giải phóng Đà Nẵng bằng đòn tập kích hỏa lực mãnh liệt vào các vị trí quân sự địch trong thành phố và bán đảo Sơn Trà. Từ các hướng bắc, tây bắc, tây nam và đông nam, các binh đoàn thọc sâu có xe tăng dẫn đầu đã ào ạt tiến vào trung tâm thành phố. Cuộc tiến công Đà Nẵng của các binh đoàn chủ lực, kết hợp với lực lượng vũ trang địa phương và quần chúng nổi dậy đúng lúc kịp thời đã kết thúc sau 33 giờ chiến đấu giành thắng lợi rực rỡ, giải phóng Đà Nẵng-thành phố lớn thứ hai ở miền Nam-tiêu diệt và làm tan rã hơn 10 vạn quân địch, trong đó có cơ quan Bộ tư lệnh quân đoàn 1 ngụy, đập nát căn cứ liên hợp quân sự mạnh nhất của địch ở miền Trung. Quân khu 1 ngụy bị xóa sổ. Kế hoạch co cụm chiến lược hòng giữ vùng đồng bằng ven biển của địch vừa triển khai đã bị đập tan.

Thắng lợi của chiến dịch Huế-Đà Nẵng và của chiến dịch Tây Nguyên, cùng những thắng lợi trên khắp chiến trường đã đẩy quân địch vào tình thế tuyệt vọng, tinh thần bị suy sụp, tổ chức bị tan rã, chiến lược bị bế tắc. Chính đế quốc Mỹ cũng phải thừa nhận rằng, đây là những đòn hiểm không có cách gì chống đỡ và không có phép gì hồi phục được. Tuy nhiên, với bản chất cực kỳ phản động và ngoan cố, Mỹ-ngụy vẫn tìm mọi cách cố thủ.

Dưới sự đôn đốc của tướng Mỹ Uýen và với một khối lượng vũ khí do Mỹ viện trợ cấp tốc bằng một cầu hàng không mới từ Băng Cốc (Thái Lan) sang, chúng gấp rút xây dựng phòng tuyến từ Phan Rang trở vào, hòng cố giữ đến mùa mưa, và đề ra một kế hoạch khẩn trương củng cố và tăng cường lực lượng để chuẩn bị cho những trận độ sức mới. Ở khu vực Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng, địch bố trí những lực lượng lớn không chế các đường dẫn vào thành phố; trên mọi hướng dày đặc các sư đoàn, lữ đoàn bộ binh, các đơn vị thiết giáp, lính dù, v.v... Chúng còn đặt những vật chướng ngại ngăn cản bộ binh, xe tăng quân giải phóng và huy động 3 sư đoàn không quân trực tiếp chi viện.

Tiếp theo cuộc họp ngày 25-3-1975, trong đó có nêu nhiệm vụ cụ thể giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa, ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị đã họp nhận định: cuộc Tổng tiến công chiến lược đã giành được thắng lợi cực kỳ to lớn, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 2 quân đoàn, giải phóng 16 tỉnh, đưa số nhân dân vùng giải phóng lên 8 triệu; thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã hoàn toàn chín muồi. Cần có quyết tâm lớn hoàn thành trận quyết định chiến lược cuối cùng tốt nhất trong tháng tư năm 1975. Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Bộ chỉ huy và Đảng ủy Mặt trận Sài Gòn do một tập thể các ủy viên Bộ Chính trị tại chiến trường (Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng) lãnh đạo, chỉ đạo. Đại tướng Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng, trực tiếp làm Tư lệnh Bộ chỉ huy chiến dịch. Ông Phạm Hùng làm Chính ủy. Trước đó, ngày 25-3-1975, Hội đồng chỉ viện chiến trường đã được thành lập, do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch.

Bộ Chính trị cũng đã quyết định tiến hành chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 9-4 đến ngày 30-4-1975).

Từ đầu tháng 4-1975, các binh đoàn chủ lực trên đường hành quân tiến về Sài Gòn đã đánh địch, giải phóng Phan Rang, Bình Thuận, Bình Tuy, Xuân Lộc, đánh chiếm Bà Rịa. Ngày 26-4-1975, cuộc tiến công lớn vào Sài Gòn bắt đầu. Những trận chiến đấu quyết liệt và những trận bão lửa dữ dội diễn ra trước hết ở hướng đông là hướng địch tập trung nhiều lực lượng và tổ chức chống cự rất điên cuồng. Từ khắp các hướng, năm cánh quân lớn phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương và được sự giúp sức của quần chúng nổi dậy, nhất loạt tấn công địch với sức mạnh vũ bão. Từ ngày 26 đến ngày 28-4, một bộ phận quan trọng lực lượng địch trên tuyến phòng thủ vòng ngoài bị tiêu diệt. Các binh đoàn chủ lực của quân giải phóng xiết chặt vòng vây xung quanh Sài Gòn.

Hoảng sợ trước nguy cơ sắp bị tiêu diệt hoàn toàn, từ ngày 18-4-1975, Tổng thống Mỹ G. Pho ra lệnh di tản gấp người Mỹ ở Sài Gòn bằng một lực lượng không quân và hải quân Mỹ.

Ngụy quyền tay sai, sau khi Trần Văn Hương lên thay Thiệu (21-4) rồi Dương Văn Minh lên thay Hương (28-4) đã thực sự lâm vào cảnh tuyệt vọng.

Ngày 30-4, với sự hiệp đồng chiến đấu rất anh dũng của các lực lượng đặc biệt tinh nhuệ, các lực lượng biệt động, tự vệ vùng ven và nội đô, cùng với sự nổi dậy đều khắp và rất kịp thời của quần chúng trong và ngoài thành phố, các cánh quân hùng mạnh đã thần tốc thọc sâu, tiến thẳng vào chiếm các mục tiêu quan trọng trong thành phố Sài Gòn-Gia Định: Dinh Độc lập (tức Phủ Tổng thống ngụy), Bộ Tổng tham mưu và Khu Bộ tư lệnh các binh chủng của địch, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài phát thanh, Biệt khu thủ đô và Tổng nha cảnh sát. Nhân dân thành phố Sài Gòn hân hoan chào đón các lực lượng vũ trang, con em của mình và cùng bộ đội truy lùng địch, tước vũ khí của chúng, dẫn đường cho bộ đội, bảo vệ các cơ sở kinh tế và văn hoá. Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện.



Đánh chiến căn cứ không quân Tân Sơn Nhất (30-4-1975).

đánh dấu thành phố Sài Gòn-Gia Định hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Cùng với các tỉnh ở đất liền, ngày 30-4-1975, các chiến sĩ yêu nước bị địch giam giữ ở đảo Côn Sơn nổi dậy làm chủ hoàn toàn đảo này. Ngày 2-5-1975, quân giải phóng phối hợp cùng nhân dân tiến công và nổi dậy, giành quyền làm chủ hoàn toàn

Trên đà chiến thắng, từ ngày 30-4-1975, đồng bào và chiến sĩ các tỉnh Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đã đồng loạt tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, lần lượt giải phóng các tỉnh còn lại. Ngày 1-5-1975, toàn bộ lãnh thổ đất liền miền Nam đã được giải phóng.

Đúng 11 giờ 30 ngày 30-4-1975, lá cờ Cách mạng được cắm trên nóc Dinh Độc lập. Đây là thời điểm



Xe tăng của Quân giải phóng miền Nam Việt Nam đánh chiếm Dinh Độc lập (30-4-1975).

đảo Phú Quốc. Trước đó, từ những ngày đầu tháng 4-1975, trong quá trình giải phóng các tỉnh miền Trung và Nam Trung Bộ, quân và dân miền Nam đã giải phóng một loạt các đảo ở dọc bờ biển. Ngày 14-4, Quân khu 5 phối hợp với Bộ tư lệnh Hải quân giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa do quân ngụy Sài Gòn chiếm giữ.

Trải qua 55 ngày đêm chiến đấu thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, quân và dân Việt Nam đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn

toàn đội quân ngụy gồm hơn 1 triệu tên, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh và các căn cứ quân sự Mỹ-ngụy, đập tan bộ máy ngụy quyền từ trung ương đến cơ sở, xoá bỏ ách thống trị thực dân mới của Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tiếp theo chiến công vĩ đại “đánh cho Mỹ cút”, quân và dân Việt Nam đã thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “đánh cho ngụy nhào”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



Tổng thống Ngụy Quyền Sài Gòn Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện (30-4-1975).

Ngày 15-5-1975, trên toàn miền Nam đã diễn ra các cuộc mít tinh, diễu hành mừng chiến thắng. ở Sài Gòn, hàng triệu nhân dân đã xuống đường và tham dự cuộc mít tinh lịch sử. Chủ tịch Tôn Đức Thắng và Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng đã có mặt trong cuộc mít tinh trọng thể tại Sài Gòn.

Trong bài diễn văn đọc tại buổi lễ mừng chiến thắng sáng 15-5-1975, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã kêu gọi công nhân, nông dân, các nhà trí thức và đồng bào miền Nam hãy nêu cao tinh thần làm chủ, lao động sáng tạo, xây dựng đất nước, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

Ngày 6-8-1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra Tuyên bố nêu rõ Cộng hoà miền Nam Việt Nam xúc tiến việc tìm kiếm và khai thác dầu mỏ trên lãnh thổ của mình và sẵn sàng thảo luận với Chính phủ và các công ty nước ngoài muốn tham gia việc này.

Ngày 10-9-1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời ra Tuyên bố về một số chính sách khôi phục và phát triển kinh tế công thương nghiệp, bãi trừ hành động lũng đoạn đầu cơ tích trữ, phá rối thị trường của bọn tư sản mại bản.

Ngày 22-9-1975, hoàn thành việc thu đổi tiền “Chính quyền Sài Gòn cũ”, phát hành tiền Ngân hàng Việt Nam trên toàn miền Nam.

Từ ngày 20 đến ngày 22-12-1975, Hội nghị Đại biểu nhân dân miền Nam đã họp tại thành phố Sài Gòn-Gia Định để nghe báo cáo và phê chuẩn kết quả Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc.

Ngày 28-1-1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời công bố chính sách khoan hồng, độ lượng đối với những binh sĩ ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và đảng viên các đảng phái phản động đã đăng ký trình diện và học tập cải tạo tốt.

Tháng 2-1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đã ra Nghị định về việc giải thể Khu, hợp nhất tỉnh ở miền Nam. Theo Nghị định này, ở miền Nam có 20 tỉnh và 1 thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh. Địa giới và tên các tỉnh mới như sau:

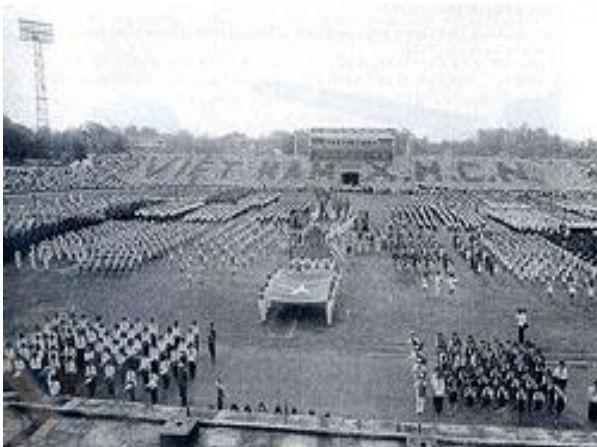
- 1- Tỉnh Bình Trị Thiên (gồm 3 tỉnh cũ là: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và thành phố Huế).
- 2- Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng (gồm tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng).
- 3- Tỉnh Nghĩa Bình (gồm 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định cũ).
- 4- Tỉnh Phú Khánh (gồm 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hoà cũ).
- 5- Tỉnh Gia Lai-Kon Tum (gồm 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum cũ).
- 6- Tỉnh Đắk Lắk (gồm 2 tỉnh Đắk Lắk và Quảng Đức cũ).
- 7- Tỉnh Thuận Hải (gồm 3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy cũ).
- 8- Tỉnh Lâm Đồng (gồm 2 tỉnh Tuyên Đức và Lâm Đồng cũ và thành phố Đà Lạt).
- 9- Tỉnh Đồng Nai (gồm 3 tỉnh Bà Rịa, Long Khánh và Biên Hoà cũ).
- 10- Tỉnh Sông Bé (gồm 2 tỉnh Thủ Đức Một và Bình Phước cũ).
- 11- Tỉnh Long An (gồm 2 tỉnh Long An và Kiến Tường cũ).
- 12- Tỉnh Tiền Giang (gồm 2 tỉnh Mỹ Tho và Gò Công cũ và thành phố Mỹ Tho).
- 13- Tỉnh Cửu Long (gồm 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh cũ).
- 14- Tỉnh Hậu Giang (gồm 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng cũ và thành phố Cần Thơ).
- 15- Tỉnh Đồng Tháp (gồm 2 tỉnh Sa Đéc và Kiến Phong cũ).
- 16- Tỉnh An Giang (gồm một số huyện của tỉnh Long Châu Hà, hai huyện của tỉnh Long Châu Tiền, một huyện của tỉnh Sa Đéc và toàn bộ tỉnh An Giang cũ trước chia ra nay nhập lại giữ tên An Giang).
- 17- Tỉnh Kiên Giang (gồm tỉnh Rạch Giá và ba huyện của tỉnh Long Châu Hà cũ).
- 18- Tỉnh Minh Hải (gồm 2 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu cũ).
- 19- Tỉnh Tây Ninh.
- 20- Tỉnh Bến Tre.



Đồng bào chiến sỹ miền Nam đón Chủ tịch Tôn Đức Thắng sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1975).



Lễ mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng tại Hà Nội (15-5-1975)



Lễ mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng tại Thành phố Sài Gòn (15-5-1975).



Đoàn đại biểu nhân dân miền Bắc, do ông Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, làm trưởng đoàn, vào Thành phố Sài Gòn dự Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc (11-1975).

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975: THẮNG LỢI CỦA NGHỆ THUẬT KẾT HỢP PHÁT HUY SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc. Trong đó, Đại thắng mùa xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều dấu ấn lịch sử về đường lối, nghệ thuật tiến hành chiến tranh mà một trong những dấu ấn ấy là nghệ thuật kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.



Đánh chiếm Dinh Độc Lập. Ảnh: TTXVN

Kháng chiến chống Mỹ cứu nước - cuộc “đụng đầu lịch sử”

Cả dân tộc Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong bối cảnh quốc tế phức tạp, vừa có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, nhất là sự bất hòa, thậm chí có cả khuynh hướng thỏa hiệp vô nguyên tắc giữa các nước lớn. Bên cạnh đó, kẻ

thù của chúng ta là một đế quốc có tiềm lực vật chất, vũ khí, kỹ thuật đứng hàng đầu thế giới, chúng xem Việt Nam là một chiến trường để thực nghiệm các loại hình chiến tranh kiểu mới. Mục tiêu của Mỹ đánh chiếm miền Nam Việt Nam nhằm xóa bỏ tiền đồn chủ nghĩa xã hội, xóa bỏ ngọn cờ giải phóng dân tộc, lấy đó làm răn đe phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn sự phát triển chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á và trên thế giới. Do đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam tuy diễn ra trong phạm vi hẹp nhưng đã trở thành một cuộc *đụng đầu lịch sử*, mang tính thời đại, một tiêu điểm của cuộc đấu tranh quyết liệt giữa thế lực phản cách mạng do đế quốc Mỹ cầm đầu và lực lượng cách mạng do phe xã hội chủ nghĩa làm nòng cốt. Nhân dân Việt Nam không chỉ chiến đấu vì lợi ích sống còn của dân tộc mình là được sống trong hòa bình, độc lập, tự do thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, được phát triển đất nước theo con đường do mình lựa chọn, mà còn gánh vác một sứ mệnh lịch sử giao phó. Là chiến sĩ xung kích trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới, chống chủ nghĩa đế quốc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc - nguồn lực nội sinh

Về mặt quan điểm, đường lối: Đảng ta xuất phát từ chủ nghĩa Mác - Lê-nin về chiến tranh và cách mạng, vận dụng vào thực tiễn cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam, cho rằng cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở mỗi nước phải do chính nhân dân của dân tộc đó tiến hành trên mảnh đất của họ. Với quan điểm đó, Đảng

đã chủ trương phát huy sức mạnh dân tộc, nêu cao ý chí tự lực, tự cường; tinh thần độc lập, tự chủ dựa vào sức mình là chính theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Đó là truyền thống quý báu - cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam, được hình thành, hun đúc, phát triển bởi tinh thần yêu nước, ý chí độc lập tự chủ của dân tộc ta trong mấy ngàn năm lịch sử. Theo đó, trong cuộc chiến tranh chống Mỹ mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Đảng ta chủ trương huy động cao nhất lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, lực lượng vật chất, tinh thần. Đồng thời phát huy những năng lực tiềm năng gắn liền với truyền thống lịch sử nhằm tạo sức mạnh tổng hợp.

Trong thực tiễn, Đảng đã chủ trương thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ở hai miền, lấy liên minh công nông làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm tập hợp rộng rãi mọi tổ chức, lực lượng cá nhân, tạo nên sức mạnh tổng hợp, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đảng ta phát động các phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, phong trào kết nghĩa Nam Bắc với khẩu hiệu hành động “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” cùng với lời kêu gọi của Bác Hồ: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”. Đảng ta đã tập trung rộng rãi mọi lực lượng từ tiền tuyến đến hậu phương, từ nông thôn đến thành thị.

Sức mạnh toàn dân tộc được Đảng huy động cao nhất cho chiến dịch Hồ Chí Minh với mọi lực lượng, mọi giai tầng, nghề nghiệp xã hội. Hướng về giải phóng miền Nam, cả dân tộc ra trận với khí thế “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai”. Dưới ngọn cờ lãnh đạo sáng tạo của Đảng, toàn dân, toàn quân ra trận với khí thế hào hùng, các đơn vị chủ lực, bằng một loạt trận chiến đấu hiệp đồng quân binh chủng, đánh vào các trung tâm đầu não của địch; bộ đội địa phương, dân quân, du kích phối hợp cùng quân chủ lực; nhân dân tích cực đánh địch khắp nơi, tiêu diệt và làm tan rã nhiều đồn bốt giặc, hỗ trợ cho lực lượng quần chúng nổi dậy giành chính quyền, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch ở cơ sở. Cùng với thắng lợi của lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị của quần chúng đã nổi dậy mạnh mẽ trên nhiều địa bàn, từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến đồng bằng, với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, linh hoạt, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đập tan ngụy quân, đánh đổ hoàn toàn ngụy quyền. Nhờ phát huy cao độ sức mạnh mọi tầng lớp nhân dân trong cả nước đã trở thành sức mạnh, động lực quan trọng đưa đến Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Phát huy tối đa sức mạnh quốc tế, sức mạnh thời đại

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nếu chỉ có sức mạnh dân tộc thì không thể làm nên chiến thắng vĩ đại. Bởi vì, trong cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ, nhân dân Việt Nam không thể chiến đấu đơn độc, hơn nữa không thể phát huy hết những nguồn lực tiềm năng của dân tộc nếu không gắn với trào lưu cách mạng của thời đại. Đảng ta xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, đặt cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới, mà sức mạnh thời đại giai đoạn này là: hệ thống xã hội chủ nghĩa đang phát triển hùng cường, các dòng thác cách mạng đang tiến công vào chủ nghĩa đế quốc như: phong

trào đấu tranh của các Đảng Cộng sản; giai cấp công nhân, nhân dân lao động của các nước tư bản; phong trào giải phóng dân tộc... những nhân tố đó thể hiện sức mạnh tập trung của thời đại.

Trên thực tiễn, nhờ đường lối đối ngoại đúng đắn, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống Mỹ đã được đông đảo nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới ủng hộ, mà trước hết là sự đồng tình ủng hộ và đoàn kết hiệp đồng chiến đấu của ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia anh em trên bán đảo Đông Dương, sự giúp đỡ quý báu chí tình, chí nghĩa của các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô, Trung Quốc, Cuba cả về nhân lực, vật lực, đàm phán quốc tế...

Nhận thức và giải quyết đúng đắn kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Đường lối cách mạng chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng dân tộc được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là: phải luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp nghĩa vụ dân tộc với nghĩa vụ quốc tế, coi đó là nội dung quan trọng trong đường lối kháng chiến, một điều kiện bảo đảm đưa kháng chiến đến thắng lợi. Đường lối đó phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng và ý chí quyết tâm của nhân dân ta, dân tộc ta, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đất nước, con người Việt Nam và đi đúng xu thế tiến bộ của nhân loại. Vì vậy, đường lối kháng chiến được nhân dân ta hưởng ứng mạnh mẽ ngay từ đầu, tạo nên sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc vào cuộc kháng chiến. Việt Nam đã huy động tới đa mọi nguồn lực của dân tộc, mỗi người dân. Bất kỳ già trẻ, trai gái, bất kỳ giàu nghèo, lớn bé đều trở thành chiến sĩ đấu tranh trên mặt trận quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa, trở thành một lực lượng vật chất tinh thần hùng hậu đánh vào đế quốc Mỹ. Đồng thời, với đường lối đối ngoại đúng đắn, Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn và hiệu quả của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước bạn bè năm châu, sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, trong đó có cả nhân dân tiến bộ Mỹ, tạo ra sức mạnh tổng hợp - “vũ khí” bách chiến, bách thắng để đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Sự kết hợp của đường lối đúng đắn này chính là thể hiện sự kết hợp giữa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lê-nin và đường lối chính trị quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Như lời Đại tướng Văn Tiến Dũng trả lời với các học giả phương Tây: “Một lần nữa tôi muốn nói rằng, nguồn gốc mọi thắng lợi của chúng tôi là sức mạnh của cả một dân tộc vùng lên làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình trong thời đại ngày nay. Và Ban lãnh đạo chúng tôi biết khai thác, biết phát huy tất cả những sức mạnh đó để chiến thắng”(1).

Phát huy bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong bối cảnh mới

Tổng kết 30 năm đổi mới, một trong những bài học kinh nghiệm được Đảng ta rút ra, đó là: “Phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi;

kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”(2). Bài học đó càng có ý nghĩa thực tiễn đối với công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta hiện nay.

Để phát huy bài học kinh nghiệm mang tính quy luật của cách mạng Việt Nam về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp đổi mới, cần nhất quán một số định hướng cơ bản sau:

Một là, cần nghiên cứu, nhận thức và vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn hiện nay, luôn coi trọng vị trí và ý nghĩa của bài học, xem đây là vấn đề có tính nguyên tắc.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước trong bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, với nhiều thuận lợi, song cũng không ít khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, bài học đại đoàn kết thống nhất của toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong Đại thắng mùa Xuân 1975 càng tỏa sáng, là cơ sở, bệ đỡ vững chắc để dân tộc Việt Nam tiếp tục phát huy cao độ tiềm lực của cả nước, khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước phát triển mạnh mẽ và toàn diện, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới hiện nay, cần nhận thức đúng nội hàm về sức mạnh dân tộc, đó là tổng hợp những lợi thế, những nguồn lực nội sinh của dân tộc, quốc gia bao hàm toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; truyền thống và hiện tại; dưới dạng tiềm năng và trong những biểu hiện hiện thực... Ngày nay, sức mạnh dân tộc của nước ta được tạo nên bởi quy mô và chất lượng của dân số cả nước (hơn 95 triệu người, trong đó gần 55 triệu người trong độ tuổi lao động); các nguồn lực tự nhiên khá phong phú (đất đai, rừng, biển, khoáng sản...); vị trí địa - chính trị và địa - kinh tế của đất nước; truyền thống yêu nước, tự lực, tự cường; nền văn hóa đậm tính nhân văn, cộng đồng; đóng góp của cách mạng Việt Nam đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội trên thế giới; sự ổn định chính trị - xã hội; đường lối đúng đắn của Đảng và sự đồng tình, ủng hộ của tuyệt đại đa số các tầng lớp nhân dân; sức mạnh tổng hợp quốc gia và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế sau hơn 30 năm đổi mới...

Sức mạnh quốc tế, sức mạnh thời đại trong giai đoạn hiện nay được cấu thành bởi sức mạnh của các xu thế lớn, trong đó dòng chủ lưu là hòa bình, hợp tác và phát triển; sức mạnh của cộng đồng quốc tế ngày càng đồng thuận trong kiến tạo, củng cố một trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm, dân chủ, công bằng, bình đẳng; sức mạnh của các lực lượng tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì các mục tiêu cao cả là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và phát triển bền vững; sức mạnh của các quốc gia phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ; sức mạnh của thế giới văn minh trong kỷ nguyên của cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức, toàn cầu hóa...

Hai là, kiên định ý chí độc lập, tự chủ, khơi dậy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, phát huy cao độ nội lực; đồng thời, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực bên ngoài cho sự nghiệp đổi mới.

Xuất phát từ bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước, kế thừa và phát triển những kinh nghiệm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong lịch sử, Đảng ta khẳng định: bất cứ dân tộc nào muốn giành thắng lợi trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước đều phải dựa vào sức mình là chính, phát huy sức mạnh nội lực bên trong, đồng thời phải tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của đông đảo bạn bè quốc tế, tập hợp tối đa sức mạnh của lực lượng tiến bộ trên thế giới, trong đó, coi phát huy nội lực và sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, đồng thời tranh thủ ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng. Nước ta hiện nay muốn phát huy sức mạnh đoàn kết thống nhất của dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu rộng trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân, thực hiện tốt tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện nhất quán “đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế...”(3).

Ba là, phòng chống mọi biểu hiện tuyệt đối hóa. Không được thần thánh hóa sức mạnh dân tộc mà xem nhẹ sức mạnh thời đại, coi việc tìm kiếm những nguồn lực quốc tế là sự lệ thuộc vào nước ngoài, là dẫn tới mất độc lập, mất bản sắc trong phát triển, từ đó dẫn tới bảo thủ, biệt lập và nhất định sẽ đi đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Cũng không được xem nhân tố quốc tế như cứu cánh cho mọi vấn đề, dẫn tới xem nhẹ sức mạnh dân tộc, lãng phí lợi thế nội sinh, vô tình bỏ rơi nhiều di sản quý báu cho sự hưng thịnh của đất nước hiện nay.

Từ sau Đại thắng mùa Xuân 1975, bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại hơn lúc nào hết phải được kế thừa và phát huy lên tầm cao mới, kết thành sức mạnh tổng hợp của đất nước, tạo điều kiện củng cố vững chắc độc lập dân tộc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, thực hiện thắng lợi mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*, sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa./.

- (1) Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng, Nguyễn Cơ Thạch, *Vì sao Mỹ thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986, tr. 48
- (2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr. 200
- (3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.153

KỶ NIỆM CHIẾN THẮNG 30/4: CÙNG NHÌN LẠI NHỮNG BỨC ẢNH THỜI SỰ VÔ GIÁ CỦA CÁC PHÓNG VIÊN QUỐC TẾ

Ngày 30/4/1975 đã đi vào lịch sử đất nước ta như một mốc son chói lọi. Đó là chiến thắng của tinh thần đại đoàn kết dân tộc cũng như đoàn kết quốc tế. Trong thời khắc lịch sử năm 1975 ấy, các phóng viên, nhiếp ảnh gia quốc tế đã có mặt tại Việt Nam để ghi nhận tình hình chiến sự và họ đã để lại những bức ảnh thời sự vô giá, những bức ảnh để đời trong cuộc đời làm báo của họ. Hãy cùng nhìn lại những bức ảnh này.

1. Bức ảnh xe tăng của lực lượng giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975.

Ảnh: Françoise de Mulder/CORBIS.



2. Lực lượng giải phóng tiến vào Sài Gòn mang theo cờ và ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 30/4/1975.

Ảnh: Jacques Pavlovsky/Sygma/CORBIS.



3. Người dân đổ ra đường ăn mừng Sài Gòn được giải phóng, đất nước thống nhất ngày 30/4/1975.

Ảnh: Jacques Pavlovsky/Sygma/Corbis.



4. Các chiến sĩ cách mạng thuộc lực lượng giải phóng tiến vào trong Dinh Độc lập ở Sài Gòn ngày 30/4/1975.

Ảnh: Jacques Pavlovsky/Sygma/CORBIS.



5. Những chiến sĩ giải phóng trên đường phố Sài Gòn trong thời khắc lịch sử đất nước thống nhất, chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Ảnh: Jacques Pavlovsky/Sygma/CORBIS.



6. Một em bé ngồi trên xe jeep, tay cầm lá cờ vẫy chào các lực lượng giải phóng tiến vào Sài Gòn ngày 30/4/1975.

Ảnh: Jacques Pavlovsky/Sygma/CORBIS.



7. Rất đông người dân xuống đường hòa chung không khí hân hoan, vui tươi ngày đất nước thống nhất.

Ảnh: Jean-Claude LABBE/Gamma-Rapho via Getty Images.



8. Quan chức quân đội Mỹ cùng gia đình, người thân ở đại sứ quán Mỹ vội vã di tản khỏi Sài Gòn những ngày cuối tháng 4/1975.

Ảnh: Nik Wheeler/Corbis.

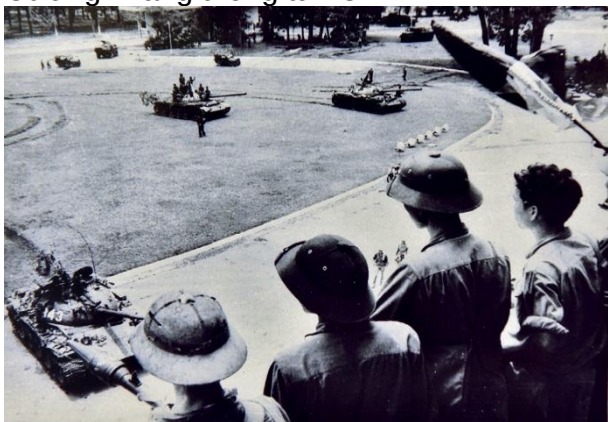


9. Trục thăng của Hải quân Mỹ sơ tán công dân sau khi Sài Gòn thất thủ.

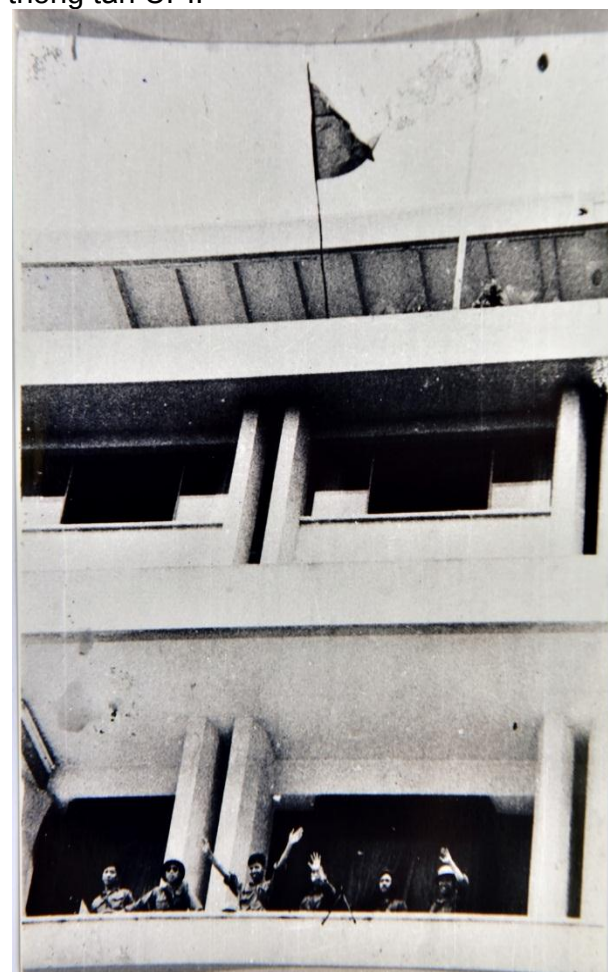
Ảnh: Nik Wheeler/Corbis.



10. Quân giải phóng vẫy cờ trước thềm dinh Độc Lập trưa ngày 30/4. Ảnh: Hoàng Văn Cường- Hãng thông tấn UPI.

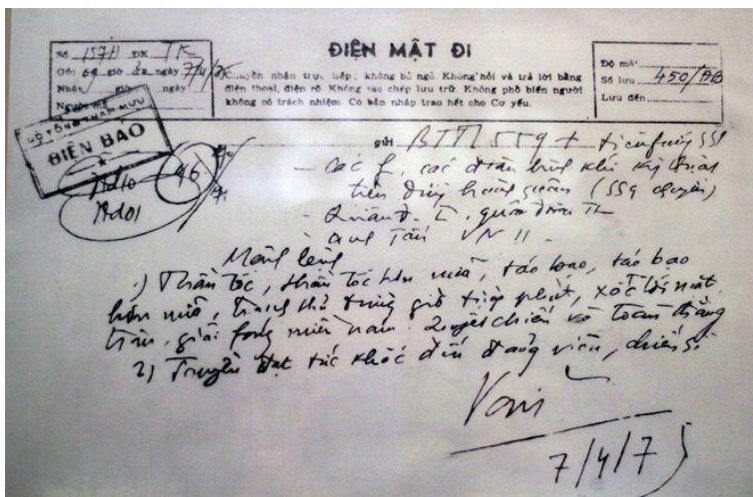


11. Quân giải phóng vỗ tay vẫy chào sau khi cắm cờ trên nóc dinh tổng thống trưa 30/4/1975. Ảnh: Hoàng Văn Cường- Hãng thông tấn UPI.



NHỮNG KỶ VẬT VÔ GIÁ CỦA NGÀY GIẢI PHÓNG SÀI GÒN 30/4/1975

Trong khoảnh khắc đánh dấu một bước ngoặt của lịch sử - ngày giải phóng Sài Gòn 30/4/1975, có những kỷ vật còn sống mãi với thời gian dường như vẫn còn lưu lại không khí hào hùng của ngày đại thắng.



Một trong những mệnh lệnh lịch sử trước giờ phút đại thắng thống nhất đất nước đó chính là bức điện do Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ký trong bức điện khẩn ngày 7/4/1975. Bức điện với nội dung “thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ từng phút, từng giờ, xóc tới miền Nam. Quyết chiến và quyết thắng. Truyền đạt tức khắc đến đảng viên, chiến sĩ”. Mệnh lệnh

lịch sử này đã góp phần quan trọng tạo nên tính lịch sử cho chiến dịch quân sự lớn nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam.

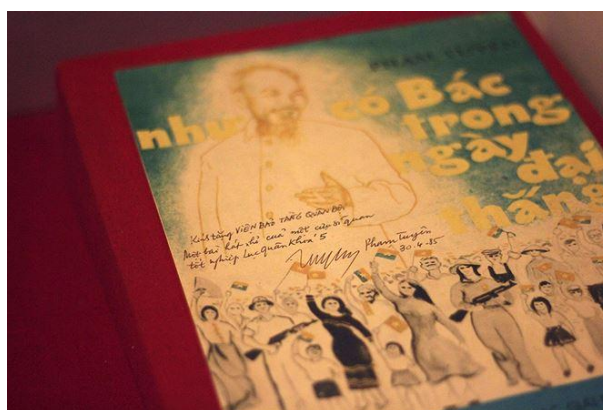


Ngày 30/4/1975, hai chiếc xe tăng T59 mang số hiệu 390 (do trung úy Vũ Đăng Toàn chỉ huy) và T54B mang số hiệu 843 (do Đại đội trưởng Bùi Quang Thận chỉ huy) đã cùng nhau tiến thẳng vào Dinh Độc lập và lần lượt húc đổ cổng chính (hướng chính diện) và một cổng phụ, tiến vào cấm cở giải phóng trên nóc Dinh.



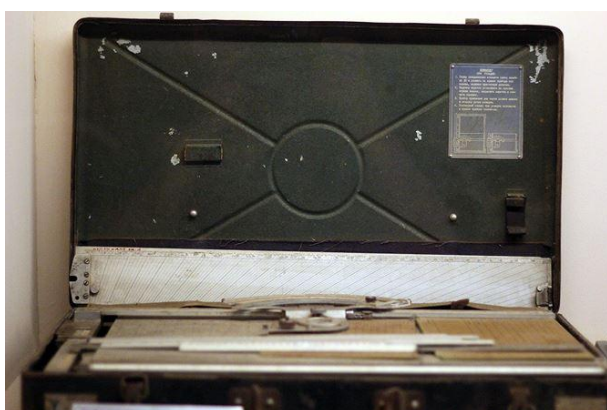
Xe Jeep số 15770 của Lữ đoàn dù Ngụy Sài Gòn do trung đoàn 66, sư đoàn 304 thu tại sân bay Đà Nẵng ngày 29/3/1975, trong chiến dịch Hồ Chí Minh. Đại úy Phạm Xuân Thê, trung đoàn phó trung đoàn 66 cùng đồng đội đã sử dụng chiếc xe này tiến vào dinh độc lập trưa ngày 30/4 và đưa đại tướng, tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh sang đài phát thanh đọc lời tuyên bố đầu hàng kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.

Đài bán dẫn của Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh nghe lời tuyên bố đầu hàng của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh lúc 11h30' ngày 30/4/1975.



Bản nhạc "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng" của nhạc sỹ Phạm Tuyên sáng tác đêm ngày 28/4/1975.

Bàn đạc của Hạ sĩ Nguyễn Văn Hằng thuộc Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn Pháo binh 164 sử dụng xác định phần tử bắn cho pháo đêm 29/4/1975.



Mũ cứng của đồng chí Đại úy Phạm Xuân Thệ, Trung đoàn phó Trung đoàn 66, Sư đoàn bộ binh 304 đã sử dụng trong khi cùng đồng đội bắt nội các và Tổng thống chính quyền Việt Nam cộng hoà Dương Văn Minh trưa ngày 30/4/1975.

Dao găm của đồng chí Trần Đức Tình thuộc Sư đoàn 304 dùng cắt dây cờ Quân đội Việt Nam cộng hoà để đồng đội treo cờ cách mạng lên dinh Độc Lập đúng ngày 30/4/1975.



QUYẾT TÂM CHIẾN LƯỢC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM- NHÂN TỔ QUAN TRỌNG LÀM NÊN THẮNG LỢI

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi là minh chứng hùng hồn về ý chí và quyết tâm sắt đá, tư duy khoa học sáng tạo và bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam của tập thể lãnh đạo, chỉ huy Bộ thống soái tối cao trong thời gian cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Bị thảm bại trên cả hai miền Nam-Bắc Việt Nam năm 1972, Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pa-ri (tháng 1-1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, rút hết quân chiến đấu khỏi miền Nam. Thời cơ lớn cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta xuất hiện.

Để định ra phương lược cho cách mạng miền Nam, ngày 24-5-1973, Bộ Chính trị họp hội nghị mở rộng, xác định: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao; kiên quyết đánh bại âm mưu và hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri của địch; giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, chuẩn bị điều kiện đầy đủ nhất để có thể chủ động đối phó với địch trong mọi tình huống, sẵn sàng đưa cách mạng miền Nam tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Cụ thể hóa chủ trương chiến lược đó, ngày 25-6-1973, Quân ủy Trung ương ra Nghị quyết số 90, về tình hình nhiệm vụ quân sự trong giai đoạn mới, nêu rõ: “Các LLVT ở miền Nam cần nắm vững chiến lược tiến công, đánh bại mọi hành động lấn chiếm của địch, giành dân và giữ dân, giữ vững vùng giải phóng và chính quyền cách mạng...”. Theo đó, dưới sự chỉ đạo, chỉ huy của Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền, năm 1974, quân và dân ta liên tiếp tiến công địch, giành nhiều thắng lợi quan trọng; đặc biệt là trận Nông Sơn -Trung Phước (từ ngày 17 đến 23-7); loại khỏi vòng chiến đấu hơn 10 vạn tên địch, mở rộng vùng giải phóng từ Tây Nguyên đến Đông Nam Bộ, áp sát Sài Gòn. Thời cơ giải phóng miền Nam đã hé mở.



Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh. Ảnh tư liệu

Ngày 21-7-1974, tại Đồ Sơn (Hải Phòng) diễn ra hội nghị quan trọng, do Bí thư Thứ nhất Lê Duẩn chủ trì, có sự tham gia của đại diện Quân ủy Trung ương, Cục Tác chiến (Bộ Tổng tham mưu). Hội nghị đánh giá: “Thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn thành giải phóng miền Nam đã xuất hiện... Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, các thế lực xâm lược được hồi phục thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng... Thời cơ này đòi hỏi phải làm nhanh, làm gọn, làm triệt để, nhưng phải khôn khéo, có như thế mới tạo được bất

ngờ, làm cho quân địch và các thế lực thù địch khác không kịp trở tay”. Đồng chí Lê Duẩn giao Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu soạn thảo “Kế hoạch tác chiến chiến lược giải phóng miền Nam”, trình Bộ Chính trị vào tháng 9-1974.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng, đặc biệt là sự hối thúc mãnh liệt của quân và dân miền Nam, bản Dự thảo “Kế hoạch tác chiến chiến lược giải phóng miền Nam” đã được “Tổ trung tâm” Cục Tác chiến hoàn thành ngày 26-8-1974; với nội dung gồm 2 bước: Bước 1 (1975), tranh thủ bất ngờ tiến công lớn và rộng khắp; Bước 2 (1976), thực hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng miền

Nam. Cùng lúc này, ta giành thắng lợi ở Thượng Đức (Khu 5), góp phần củng cố quyết tâm của Bộ Chính trị.

Từ ngày 30-9 đến 8-10-1974, Bộ Chính trị họp và cơ bản nhất trí với nội dung bản dự thảo Kế hoạch chiến lược do Cục Tác chiến chuẩn bị; đồng thời quyết định: Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch và các thành, thị khác, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà. Phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để. Hội nghị nhất trí lấy Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu năm 1975.

Từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975, Bộ Chính trị họp Hội nghị mở rộng có các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy từ chiến trường ra tham dự. Đúng lúc này, tin thắng lợi Đường 14 - Phước Long báo về thực sự là minh chứng sống động khẳng định quân đội Sài Gòn không còn đủ sức chống cự với Quân Giải phóng; Mỹ cũng không thể đưa quân can thiệp trở lại Nam Việt Nam. Bộ Chính trị đã nhanh chóng thông qua Quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, đồng thời dự kiến: Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam vào năm 1975.

Thực hiện quyết tâm chiến lược đó, ngày 4-3-1975, Chiến dịch Tây Nguyên mở màn và nhanh chóng giành thắng lợi. Tây Nguyên, rồi duyên hải miền Trung được giải phóng. Ngày 25-3, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt, khẳng định: Với Chiến dịch Tây Nguyên đại thắng, cuộc Tổng tiến công chiến lược của ta bắt đầu. Trong suốt 20 năm đánh Mỹ, chưa bao giờ thuận lợi như lúc này; do đó, “phải nắm vững thời cơ chiến lược, tranh thủ thời gian cao độ, nhanh chóng tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo bất ngờ, làm cho địch không kịp trở tay, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam càng sớm càng tốt”. Ngay lập tức, ta mở các chiến dịch Trị-Thiên và Đà Nẵng; chỉ 5 ngày (từ ngày 26 đến 30-3-1975) đã giành thắng lợi, giải phóng toàn bộ miền Trung.

Với khí thế “một ngày bằng 20 năm”, theo chỉ thị của Bộ Chính trị: “Nắm vững hơn nữa thời cơ chiến lược, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 không thể để chậm”, ngày 8-4-1975, tại Chiến khu Dương Minh Châu, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam, Đoàn A75 đã họp thông qua kế hoạch tác chiến giải phóng Sài Gòn-Gia Định và công bố quyết định thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn-Gia Định-Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Ngày 26-4-1975, thực hiện mệnh lệnh của Bộ Chính trị, trên 5 hướng tiến công, các binh đoàn chủ lực Quân Giải phóng nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu theo phân công; đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-4, cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là mốc son chói lọi minh chứng cho quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước không gì có thể lay chuyển của dân tộc Việt Nam. Quyết tâm đó được hình thành, từng bước hoàn thiện và được hiện thực hóa trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo mưu lược, sáng tạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh... suốt trong hơn 50 ngày đêm lịch sử hào hùng, đầy sôi động mùa Xuân 1975. Ý nghĩa và kinh nghiệm từ quá trình hình thành quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam-nhân tố quan trọng góp phần làm nên thắng lợi-mãi còn nguyên giá trị, cần được vận dụng sáng tạo trong sự nghiệp

Nguyễn Huy Thục // <http://www.baoquankhu7.vn>

KÝ ỨC CHIẾN THẮNG 30-4

Trong tâm thức mỗi người dân Việt Nam, chiến thắng 30/4/1975 là một ngày lịch sử trọng đại, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ kéo dài 30 năm, thấm đẫm máu xương của hàng triệu người con ưu tú. Chiến thắng 30-4-1975 là đỉnh cao của khí phách và trí tuệ con người Việt Nam, làm nên lịch sử huy hoàng của thế kỷ 20.

11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, cờ giải phóng tung bay phấp phới trên dinh lũy cuối cùng của địch, dân tộc được giải phóng, đất nước được thống nhất từ Bắc chí Nam. Chiến thắng 30-4-1975 là một trong những mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, đỉnh cao của khí phách và trí tuệ con người Việt Nam, là chiến thắng của nội lực Việt Nam, của truyền thống văn hóa dân tộc, của sự lãnh đạo tài tình, sáng tạo của Đảng và Bác Hồ vĩ đại, đồng thời còn là sự ủng hộ, giúp đỡ chí nghĩa chí tình của bạn bè quốc tế, của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Với mỗi người Việt Nam, ngày 30-4-1975 là một ngày lịch sử trọng đại.



Người dân Sài Gòn đổ ra đường đón Quân giải phóng trong ngày 30-4-1975

Với đại tá - Anh hùng LLVTND Nguyễn Thành Út, ký ức về Chiến thắng 30-4-1975 vẫn còn mới nguyên trong tâm thức của người lính già này. Tham gia cách mạng khi mới 15 tuổi, đại tá Nguyễn Thành Út nằm trong đội hình Tiểu đoàn 307 với những chiến thắng lẫy lừng ở Long An, Đồng Tháp, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Cần Thơ, Kiên Giang, Bạc Liêu, Long Châu Hà.

Trong chín năm chiến đấu ở chiến trường miền Nam từ 1945-1954, ông đã tham gia đánh 42 trận lớn nhỏ, dù ở hoàn cảnh nào ông vẫn luôn nêu cao tinh thần quả cảm mưu trí, luôn tiên phong dẫn đầu đơn vị vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào năm 1956.

Sau khi Hiệp định Geneve được ký kết, ông tập kết ra Bắc, công tác trong Quân chủng Phòng không - Không quân cho đến khi nghỉ hưu năm 1993. Nhớ về Chiến thắng 30-4-1975, trong ông vẫn ánh lên niềm tự hào mãnh liệt: “Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước thì có gì vui bằng. Đối với tôi, điều sung sướng hơn cả,

đó là đưa lực lượng không quân tiến đánh sân bay Tân Sơn Nhất vào ngày 28/4, góp phần thúc đẩy cho địch đầu hàng để giải phóng miền Nam”.



Đại tá - Anh hùng LLVTND Nguyễn Thành Út trò chuyện cùng đồng đội năm xưa

ven, giữ nguyên vẹn thành phố Sài Gòn vốn là sào huyệt của địch, nơi chúng sẽ cố thủ mà tôi hình dung trong đầu là phải giành giật từng con đường, góc phố... Nhưng không, chúng ta tiến vào thành phố như là một ngày hội”.



Ông Nguyễn Trọng Xuất, nguyên Phó ban Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định

của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm vóc quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

Còn với ông Nguyễn Trọng Xuất, nguyên Phó ban Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, Chiến thắng 30-4-1975 là một niềm vui, niềm hạnh phúc bất ngờ ngoài sự tưởng tượng: “Kết thúc cuộc chiến tranh 21 năm đối với riêng tôi hơi bất ngờ. Bởi vì chúng ta đã trải qua một cuộc chiến tranh vô cùng khốc liệt với biết bao mất mát, hy sinh, nhưng lại kết thúc một cách trọn

Thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã được Nghị quyết Đại hội lần thứ 4 của Đảng đánh giá: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng

Chiến thắng 30-4-1975: Nguồn động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước

Mùa Xuân năm 1975, Nhân dân Việt Nam ta đã ghi một chiến công vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử anh hùng của dân tộc: sau 55 ngày đêm tiến công thần tốc đã quét sạch toàn bộ chế độ thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, giải phóng miền Nam thân yêu, giành lại độc lập hoàn toàn cho đất nước.



Hơn bốn thập kỷ đã trôi qua, nhưng cho đến hôm nay, mỗi người chúng ta vẫn vẹn nguyên cảm xúc khi nghe về những tháng ngày “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, những giờ phút “thần tốc, thần tốc

hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa; tranh thủ từng phút, từng giờ; xốc tới mặt trận; giải phóng miền Nam”; vẫn nhớ tới thời điểm lịch sử khi xe tăng quân giải phóng húc đổ cánh cổng sắt Dinh Độc Lập và lá cờ giải phóng tung bay tại trụ sở cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn, khi triệu triệu người vỡ òa niềm vui sum họp.

Chiến thắng vĩ đại đó đã khẳng định bản lĩnh, sức mạnh và trí tuệ Việt Nam, là sự kết tinh, hội tụ sức mạnh của toàn dân tộc không chỉ trong hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà là sự phát huy đến đỉnh cao sức mạnh của cả dân tộc và thời đại. Nhắc lại quá khứ hào hùng không chỉ để khâm phục, tự hào về những thế hệ cách mạng cha anh với ý chí kiên cường, tinh thần hết mình vì độc lập tự do, vì Tổ quốc, vì nhân dân, mà còn để thế hệ hôm nay càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn “các Vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”, làm sao để “non

sông Việt Nam trở nên tươi đẹp, dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu”. Hơn bốn thập kỷ sau Ngày Chiến thắng, khát vọng ấy đang trở nên mạnh mẽ, thôi thúc hơn bao giờ hết và chúng ta cũng có thời cơ thuận lợi chưa từng có để thực hiện. Khát vọng đó đã trở thành mệnh lệnh của thời đại.

Bởi từ Chiến thắng đó, đã tiếp thêm sinh lực cho cả dân tộc Việt Nam có thêm bản lĩnh, niềm tin xây dựng đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Chiến thắng đó còn là động lực để chúng ta vươn ra biển lớn trong cuộc hội nhập quốc tế. Kể từ ngày giải phóng đến nay, đặc biệt là hơn 30 năm đổi mới, vượt lên nhiều thách thức, với tinh thần chiến thắng 30/4, bằng quyết tâm, nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, đất nước đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Tiềm lực mọi mặt của đất nước được tăng cường. Uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

Đặc biệt có thể thấy, sau 1/4 chặng đường của năm 2018, kinh tế - xã hội của đất nước tiếp tục phát triển thuận lợi, các lĩnh vực đều tăng trưởng tích cực. GDP quý I tăng cao nhất trong 10 năm qua, đạt mức 7,38% (gần bằng mức tăng trưởng 7,56% của quý IV-2017). Đây là điều hiếm thấy trong tăng trưởng ở nước ta và là sự tiếp nối kỳ tích của năm 2017 với dấu ấn của Chính phủ hành động, kiến tạo. Đây cũng là dấu son trong hành trình hơn 30 năm đổi mới và hành trình hơn 40 năm sau Ngày chiến thắng.

Có thể nói chúng ta đang từng bước thực hiện được di nguyện của Bác Hồ là sau ngày thắng lợi sẽ “xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Tuy trước mắt còn nhiều khó khăn nhưng chúng ta có quyền tự hào về những thành tựu to lớn mà đất nước ta đã đạt được từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đến nay. Đạt được thành tựu to lớn như vậy, một phần quan trọng là nhờ toàn Đảng, toàn dân ta đã kế thừa và phát huy được tinh thần của Chiến thắng 30/4/1975 lịch sử. Chiến thắng 30/4/1975 mãi mãi là nguồn động lực tinh thần bất diệt góp phần quan trọng vào việc tạo ra sức mạnh cho đất nước ta, dân tộc ta vững bước trên con đường phát triển.

TRÊN CHIẾN TRƯỜNG B.2: NGƯỜI TÌNH BÁO VÀ NGÀY CHIẾN THẮNG 30 THÁNG 4 Ở SÀI GÒN

Đại tá, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Cụm trưởng Lưới tình báo H63 Nguyễn Văn Tàu (Tư Cang) người con của vùng đất miền Đông, ngày thường ít khi rảnh rỗi ngồi kể về những chuyện ngày giải phóng mà ông là người trực tiếp tham gia trong cuộc. Trách nhiệm những chiến sĩ tình báo để đi đến ngày 30 tháng 4

Khi chúng tôi hỏi về những chuyện vui, buồn những người tình báo năm xưa tại các cứ điểm đầu não của ngụy Sài Gòn, ngồi rót từ từ ly trà, ngẫm nghĩ lại những ngày hoạt động tuyệt mật ở nội đô Sài Gòn trước năm 1975, Đại tá, Cụm trưởng Lưới tình báo H.63 Nguyễn Văn Tàu, cho biết: “Trong giờ phút chót vào sáng ngày 30/4/1975, Sài Gòn bị vây chặt từ 4 phía. Điều đó, như ta thấy là không phải không có những cố gắng từ phía đối phương để mong làm chậm bước tiến của quân ta hòng xoay chuyển tình thế, khi đã gần kết thúc “cơ nghiệp” những ông chủ Dinh Độc Lập.



Đại tá, Anh hùng LLVT Tư Cang tại buổi gặp mặt đơn vị Anh hùng. Ảnh PBN

Khi đó, các chiến sĩ tình báo ở ngay Dinh Độc Lập như thiếu tướng Phạm Xuân Ẩn (Hai Trung - bí danh là X.6), thiếu tướng Vũ Ngọc Nhạ... còn nghe rõ, đúng lúc 9 giờ 30 phút, tiếng nói của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh được lặp đi lặp lại nhiều lần trên Đài phát thanh Sài Gòn (*ngày nay là số 3 Nguyễn Đình Chiểu - Q.1 cách đó 1,5 km*). Dương Văn Minh yêu cầu anh em binh sĩ Việt Nam Cộng

hòa hãy ngưng bắn, ai ở đâu thì ở đó. Ông ta cũng yêu cầu anh em binh sĩ bên phía Chính phủ Cách mạng lâm thời ngưng bắn, chúng tôi ở tại đây chờ bàn giao chính quyền” - Lời kể của đại tá, Trưởng lưới tình báo H63 vẫn hóm hỉnh, khi ông cười nhẹ: “Ông ta có biết đâu, tình báo ta đã nắm chắc các hoạt động trong nội các Sài Gòn từ rất nhiều ngày trước”.

Liên sau đó, các quan thầy đế quốc Mỹ đã cử tướng Vanuxem tới Dinh Độc Lập thuyết phục Dương Văn Minh cầm cự càng lâu càng tốt, cùng lắm thì rút về cố thủ Đồng bằng sông Cửu Long. Dương Văn Minh nói trong tình hình này, không cầm cự nổi, Vanuxem nói cần huy động mọi khả năng kéo dài cho được 48 tiếng đồng hồ. Lúc ấy, đã có tác động từ bên ngoài làm biến chuyển tình hình. Dương Văn Minh từ

chối, Vamuxéal bực dọc bỏ ra về. Nên biết, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Vanuxéal là đại tá chỉ huy phân khu (secteur) chỉ huy Trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22 (22e RIC), là cấp chỉ huy trực tiếp của Dương Văn Minh, đế quốc Mỹ chọn Vanuxéal trong giờ nước sôi lửa bỏng này với hy vọng thuyết phục cho được Tổng thống Dương Văn Minh, để chỉ đạo quân đội Sài Gòn không đầu hàng nhanh chóng.



Gặp mặt các chiến sĩ Cụm tình báo H.63 và Phòng tình báo Miền (B.2) - Ảnh PBN

Mọi cố gắng của kẻ địch đều là vô ích trước sức tiến quân như vũ bão của quân đội ta từ nhiều hướng, nhằm về dinh lũy, sào huyệt cuối cùng của địch là Dinh Độc Lập. Sự chấp hành nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị vừa điện vào cho Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh. Tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch, tiến công với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành

phố, tước vũ khí quân địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của địch bất kể là lực lượng nào mà chúng hòng chống cự.

Trưa ngày 30/4/1975, Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện quân giải phóng sau khi 2 xe tăng của Lữ đoàn 203 thuộc quân đoàn 2 húc đổ 2 cổng sắt Dinh Độc Lập. Quân đội Sài Gòn mất tinh thần, chính quyền tan rã trước sức tấn công vũ bão của 5 quân đoàn quân giải phóng 5 hướng tiến vào. Còn bên trong Sài Gòn và trên các cửa cầu tiến về Sài Gòn thì các phân đội thuộc Lữ đoàn biệt động đặc công 316 vẫn bám sát các mục tiêu do Bộ Tham mưu Miền B.2 phân công và đã thực hiện đúng như giờ giấc đã bố trí của Bộ Tham mưu Miền. Từ mệnh lệnh thống nhất đó, tất cả các chiến sĩ của Lữ đoàn đặc công biệt động 316 đã bằng mọi cách nhanh chóng áp sát vào nội đô Sài Gòn và đi vào nhiệm vụ ngay trước khi nổ ra thời điểm tiến vào Dinh Độc Lập trưa 30/4 lịch sử.

Đến những ngày chiến thắng đầy vinh quang

Trước đó một ngày, vào chiều 29/4, Sở Chỉ huy Lữ đoàn đặc công biệt động 316 đóng trên bờ rạch tại xã Trung An (Củ Chi), sáng 30/4/1975 theo lệnh chỉ huy, Lữ đoàn đã phải di chuyển thật nhanh đến ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn - Hóc Môn về phía Đông bây giờ. Lúc 10 giờ, tại địa bàn này, có một cán bộ pháo binh của Quân đoàn 3 đến gặp chỉ huy lữ đoàn đặc công biệt động 316 để thảo luận về các vị trí đặt pháo trong Sài Gòn nhằm yểm trợ bộ binh tác chiến trên đường phố và chỉ huy lữ đoàn đã thống nhất vị trí - đại tá Nguyễn Văn Tàu nói chính xác như vừa diễn ra.

Sau khi thống nhất các vị trí đặt pháo trong thành phố tránh các vị trí dân cư, Đại tá Cụm trưởng Lữ đoàn liền phân công 3 nữ chiến sĩ biệt động của đơn vị để dẫn đường đúng từng tuyến nhanh nhất cho các cụm pháo binh của ta vào nội Sài

Gòn. Nên nhớ, đây vừa là những nữ biệt động trẻ trung, nhưng cũng là những cô gái rất thông thạo từng đường phố, ngõ hẻm của Sài Gòn - đại tá Nguyễn Văn Minh, phụ trách mạng thông tin của Lưới tình báo H.63, cho tôi biết.

Đại tá Nguyễn Văn Tàu kể thêm: vào thời điểm này, những người tham gia trong Lưới tình báo chiến lược của tình báo Miền B.2, được Tổng cục 2 trước đó đã “cài cắm” vào bộ máy cố vấn ngay Dinh Độc lập và Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, như thiếu tướng Phạm Xuân Ẩn (Hai Trung - bí danh X.6), thiếu tướng Vũ Ngọc Nhạ, đại tá Nguyễn Văn Minh, đại tá Lê Ngọc Thúy... đều là những người chiến sĩ tình báo thông minh, sáng tạo, có uy tín không những với ta mà cả với chính quyền Sài Gòn. Và điều rất có tính nguyên tắc là trong hoạt động nội đô không ai biết ai trong ngành tình báo, kể cả đưa tin tức từ Sài Gòn ra “cứ”, hay đưa bí mật ra trình Bộ Tư lệnh Miền B.2 và Quân ủy Trung ương.

Nữ anh hùng LLVT Nguyễn Thị Ba (cũng trong Lưới tình báo H.63), kể: thường theo định kỳ hai chị em, gồm chị Ba và chị Thảo từ “cứ” lúc thì ở Củ Chi, lúc thì ở ngoại ô Sài Gòn xuống hẹn ông Hai Trung - Phạm Xuân Ẩn, tại một điểm hẹn trước đó chỉ hai người biết; rồi ông Hai Trung bằng những cách bí mật không ai ngờ tới, như khi thì ra uống nước một tiệm nước, khi thì ra chợ Cầu Muối (cũng gần Dinh Độc Lập), để làm gì đó theo hai bên ra ám hiệu... để có cách đưa ngay tài liệu “thượng khẩn” cho hai chị, chuyển ngay về “cứ”, mà ông Hai Trung đã ngụy trang đưa tài liệu đến tuyệt vời - Nữ anh hùng LLVT Nguyễn Thị Ba kể.

Đây là những tài liệu tuyệt mật, có đóng dấu “kín” “thượng khẩn”... của Văn phòng Phủ Tổng thống và Văn phòng Bộ Tổng tham mưu của tướng Cao Văn Viên, được foto ra, hay chụp máy, đưa ngay về “cứ”. Thiếu tướng Phạm Xuân Ẩn (khi chưa mất) cho biết, là có lúc những khi tài liệu tuyệt mật kia, được ta đưa ra đến Quân ủy Trung ương và Bộ Chính trị ở Hà Nội, lại còn đến sớm hơn cả các đơn vị quân đội Sài Gòn khi thi hành lệnh hành quân của Bộ Tổng tham mưu của họ. Tất cả đều là do công những người tình báo thông minh, sáng tạo, chớp thời cơ ngay khi có dịp, để có tài liệu chính xác. Và họ luôn làm theo lời dạy của Bác Hồ “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, đến ngày thắng lợi giải phóng hoàn toàn miền Nam, không một tài liệu nào bị lộ, ngay các chiến sĩ tình báo trong trung tâm đầu não chính quyền Sài Gòn.

Lúc gần trưa 30/4/1975, Sở chỉ huy Lữ đoàn đặc công biệt động 316 di chuyển ngay vào nội đô Sài Gòn. Buổi chiều và đêm hôm ấy (30/4) diễn ra điều kỳ diệu: ta chiếm cả thành phố Sài Gòn rất nguyên vẹn, từ nhà cửa, kho tàng, nhà máy, nơi bán hàng hóa, đến từng phố xá... Đêm đó, là một ấn tượng không bao giờ quên của người lính tình báo, nhìn đồng bào đổ ra đường đón đoàn quân giải phóng như con em đi xa về, mừng mừng tủi tủi. Chiều và tối đó là hàng triệu lá cờ Giải phóng, cờ Tổ quốc bay rợp trời, cờ to được treo khắp đường phố, mà người dân đã đổ ra trên khắp các tuyến đường, nhiều nhất là các tuyến trung tâm Sài Gòn.

Vào những ngày cuối tháng 4, trời nắng to ban ngày, song đêm đến, nam nữ thanh niên đeo băng đỏ sau khuỷu tay, tự giác ra đường điều khiển giao thông, không có cảnh ùn tắc ở các giao lộ, như đã dự tính trước. Tối đó, đèn điện Sài Gòn vẫn sáng choang cả thành phố. Điều mà những người tình báo đã tiên lượng, là phải nắm

chắc từng vị trí các nhà máy, chỉ đạo cho các mũi canh phòng căn mật nhà máy điện, nước, không để nhân dân trong ngày giải phóng phải chịu cảnh cúp điện, nước máy..., mọi nhu cầu cho nhân dân vẫn được cung cấp đầy đủ như một cuộc chuyển giao êm đẹp, mà bao nhiêu người lính chúng tôi, đã đổ xương máu nằm lại trước đó chỉ vài ngày TP. Sài Gòn về với ta - Đại tá quệt vội dòng nước mắt khi nhắc về những người lính của mình đã anh dũng chiến đấu, ra đi mãi mãi không về trước ngày Sài Gòn giải phóng.

Là Cụm trưởng Lưới tình báo H63, Đại tá Nguyễn Văn Tàu chỉ huy 3 tuyến: các điệp viên trong Sài Gòn, các giao thông viên có giấy tờ hợp pháp của giặc trong ấp chiến lược, và đội võ trang cùng với điện đài, cơ yếu trong khu căn cứ lõm sát địch, căn cứ thường ở là tại ấp Bến Đình, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi.

Những tình cảm quân - dân trong những cứ điểm mà Lưới tình báo hoạt động, thì quý giá biết nhường nào. Có những anh tự vệ tự giác đi gác cho đơn vị về, dựng súng lẫn ra ngủ còn vợ anh ta thì xúc gạo, gói đường, cá khô, cho những khối pin vào bao để người chiến sĩ tình báo kịp đưa ra khu căn cứ. Trong vùng địch kiểm soát, nhiều người vì nặng gánh gia đình không thoát lý đi làm cách mạng được, nhưng tấm lòng họ vẫn hướng về cách mạng khôn nguôi. Chính từ công tác binh vận của ta trong thành phố hoạt động rất tốt, đã tác động vào hàng ngũ binh sĩ địch, đã góp phần rất lớn vào sự tan rã của quân đội miền Nam cộng hòa trong chiến dịch Hồ Chí Minh 1975.

Khi đơn vị cần tuyển mộ giao liên có giấy tờ hợp pháp với địch nằm trong ấp chiến lược do chúng kiểm soát, Lưới tình báo H.63 cũng dựa trên phong trào học sinh, sinh viên, còn các chiến sĩ trong đội võ trang là từ phong trào thanh niên do chi ủy các xã giới thiệu mà có. Do vậy, tuy hoạt động bí mật song sự an toàn các chiến sĩ tình báo đều rất chu tất, nhất là lòng dân không từ một nguy hiểm nào không chở che.

Năm nay, Đại tá Anh hùng LLVT Nguyễn Văn Tàu (Tư Cang) đã bước sang tuổi 87 và là một Hội viên Cựu chiến binh đầy uy tín, khi về nghỉ hưu tại Q. Bình Thạnh-TP. HCM. Những lần nhắc đến các chiến tích đầy tự hào của Lưới tình báo H.63, ông nhớ nhất là những sĩ quan, người lính của đơn vị ông đã chiến đấu tuyệt vời, dũng cảm, thông minh để có những tài liệu tối mật, nay ra đi mãi không về. Mỗi khi nhớ về sự kiện của 30/4/1975, trong lòng ông nhớ như in nhiều chiến sĩ tình báo được người dân, bà con ta tại nội đô che chở cho cả Lưới tình báo từng vào sinh, ra tử hàng chục năm liền, để có những tin tức tình báo, phục vụ cho Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Miền B.2 và Quân ủy Trung ương, phục vụ trực tiếp cho chiến trường, góp phần không nhỏ của người tình báo - một LL đặc biệt đã góp sức mình cùng làm nên những chiến thắng huy hoàng của dân tộc, có sức chấn động thế giới cho đến ngày hôm nay./.

Phạm Bá Nhiều // <http://www.tuyengiao.vn>

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975: THẮNG LỢI CỦA Ý CHÍ VÀ KHÁT VỌNG

Ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hoà bình của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng là động lực quan trọng và quyết định đem đến chiến thắng Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Các đại biểu trao đổi tại Hội thảo. Ảnh: Đức Thắng

Tại Hội thảo khoa học cấp Nhà nước với chủ đề: “Đại thắng mùa Xuân 1975 - Sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình” do Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương và Thành uỷ TPHCM tổ chức ngày 3/4, các đại biểu, các chuyên gia lịch sử, các cán bộ lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử đều khẳng định thắng lợi mùa Xuân 1975 là do sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, độc lập, tự chủ của Đảng Cộng sản Việt

Nam; của sức mạnh khối đoàn kết toàn dân gắn liền với sức mạnh thời đại; của chiến lược linh hoạt, sáng tạo, quyết đoán và nghệ thuật chớp thời cơ. Đặc biệt, ý chí và khát vọng hòa bình, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam là yếu tố quan trọng của Đại thắng mùa Xuân 1975.

Khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Tham luận của các đại biểu đã tập trung nêu bật sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình, kết tinh đường lối chiến lược đúng đắn, sáng tạo xuyên suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Các tham luận cũng làm rõ về nhân tố quyết định gắn kết khối đại đoàn kết toàn dân làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975. Trong các giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt, tiếp tục củng cố, nâng cao vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đập tan mọi âm mưu, hành động của kẻ thù.

Tham luận của Đại tướng Phùng Quang Thanh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng gửi Hội thảo đã phân tích những yếu tố, nhân tố quan trọng và quyết định của Đại thắng mùa Xuân 1975. Trong đó, quyết sách sử dụng “chiến lược tấn công” của Đảng là

yếu tố quan trọng quyết định tới thắng lợi của cả cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung và Đại thắng mùa Xuân năm 1975 nói riêng.

Đặc biệt, với phương châm “thần tốc, táo bạo và bất ngờ” trong toàn chiến dịch đã đem đến hết thắng lợi này đến thắng lợi khác cho quân và dân ta.

Phát biểu tại Hội thảo, Đại tướng Trần Đại Quang, Bộ trưởng Bộ Công an nhấn mạnh thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là thắng lợi của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; là thành quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó nhân tố quan trọng và quyết định nhất là sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình, đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam-kỷ nguyên độc lập thống nhất đất nước đi lên CNXH.

Thắng lợi đó khẳng định vấn đề có tính chân lý: Một nước tuy nhỏ nhưng nếu đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết đấu tranh với ý chí quyết tâm cao độ và đồng lòng, sức sáng tạo vô tận, đặc biệt dưới sự lãnh đạo tài ba, đúng đắn và sáng suốt của Đảng sẽ đem đến thắng lợi vang dội.

Thắng lợi đó là biểu tượng sáng ngời tình đoàn kết, hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ, hiệu quả giữa lực lượng CAND và lực lượng QĐND, tô thắm thêm truyền thống anh hùng vẻ vang của hai lực lượng vũ trang nhân dân trong 30 năm chiến đấu kiên cường, bất khuất để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tham luận của Thượng tướng Nguyễn Thành Cung, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng khẳng định Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng oanh liệt của dân tộc ta, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Có được thắng lợi vĩ đại ấy, dân tộc ta đã trải qua những chặng đường đấu tranh đầy hy sinh gian khổ, kế thừa và phát triển lên một tầm cao mới truyền thống yêu nước, ý chí quật cường bất khuất của con người và văn hóa Việt Nam; đồng thời, đó còn là thành quả vĩ đại về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thọ Chân, lão thành cách mạng, nguyên Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH xúc động chia sẻ, 40 năm đã trôi qua kể từ giây phút lịch sử 11 giờ 30 phút của ngày 30/4/1975, khi Đài Tiếng nói Việt Nam thông báo cho toàn dân, xe tăng của quân giải phóng miền Nam đã húc đổ cổng tiến vào Dinh Độc Lập và lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên đỉnh Dinh Độc lập, tất cả mọi người đang làm việc tại Bộ LĐTB&XH lúc đó chạy ứa ra sân, hò reo sung sướng, ngẹn ngào vì hạnh phúc quá lớn lao.

“Bên cạnh sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng, ý chí và khát vọng vì độc lập tự do của quân và dân ta đã làm nên chiến thắng vĩ đại, thống nhất non sông”, ông Nguyễn Thọ Chân khẳng định.

Thượng tướng, PGS.TS Võ Tiến Trung, Giám đốc Học viện Quốc phòng cho biết, chiến lược tiến công với phương châm “đánh bại từng bước, đánh đổ từng bộ phận,

tiến tới đánh đổ hoàn toàn quân địch, giành thắng lợi cuối cùng” là chiến lược tấn công toàn diện bằng cả quân sự, chính trị và ngoại giao cả ở miền Nam và miền Bắc.

Nổi bật nhất là Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 thần tốc, mở đầu bằng chiến dịch Tây Nguyên, với cuộc đột phá chiến lược then chốt Ban Mê Thuột điểm đúng huyết của quân địch. Sau đó là các chiến dịch giải phóng Huế, Đà Nẵng và cuối cùng là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước ngày 30/4/1975.

Tại Hội thảo, ông Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương nhấn mạnh Đại thắng mùa Xuân 1975 có sự đóng góp quan trọng của công tác tư tưởng của Đảng trong việc tổ chức thực hiện đường lối đúng đắn, sáng tạo phù hợp với đặc điểm Việt Nam. Từ đó, khơi dậy ý chí quyết chiến, quyết thắng và tinh thần anh dũng, quật cường của cả dân tộc tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Kho kinh nghiệm thực tiễn quý báu

Phát biểu bế mạc Hội thảo, Thượng tướng Nguyễn Thành Cung, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng Ban Chỉ đạo Hội thảo nhấn mạnh: Đại thắng mùa Xuân 1975, mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc, biểu tượng của sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình, đánh dấu bước chuyển mình vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Hội thảo đã làm sáng tỏ những vấn đề quan trọng, tất yếu và là dấu mốc để tiếp tục khẳng định, phát huy những bài học quý báu trong lịch sử, vận dụng, phát triển vào thực tiễn cách mạng trong điều kiện mới.

Thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nói chung và Đại thắng mùa Xuân năm 1975 nói riêng để lại cho chúng ta cả kho kinh nghiệm quý báu, trong đó có cả kinh nghiệm thành công và chưa thành công để đúc kết và trở thành những bài học kinh nghiệm thực tiễn vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới.

Theo Thượng tướng Nguyễn Thành Cung, trong thời gian tới tình hình trên thế giới và khu vực, mặc dù hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng vẫn sẽ có diễn biến phức tạp. Chính vì vậy, việc phát triển kinh tế, bảo vệ Tổ quốc sẽ đặt ra cho đất nước ta những nhiệm vụ mới.

Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bên cạnh quá trình hiện đại hoá quân đội gắn với quá trình phát triển đất nước, chú trọng tăng cường tiềm lực quốc phòng-an ninh của đất nước; đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thể trận an ninh nhân dân về chiều sâu, nhất là ở những địa bàn chiến lược.

Thanh Nguyễn // <http://baochinhphu.vn>